

## QUY ĐỊNH GIAO DỊCH HĐT L TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ

### 1. Sản phẩm Hợp đồng tương lai Trái phiếu Chính phủ

#### 1.1. Hợp đồng tương lai Trái phiếu Chính phủ 5 năm

TIÊU CHÍ	NỘI DUNG		
Tên hợp đồng	Hợp đồng tương lai Trái phiếu Chính phủ 5 năm		
Mã hợp đồng	Theo quy ước xác định mã giao dịch của HNX		
Tài sản cơ sở	Trái phiếu Chính phủ kỳ hạn 5 năm, mệnh giá 100.000 đồng, lãi suất danh nghĩa 5,0%/năm, trả lãi định kỳ cuối kỳ 12 tháng/lần, trả gốc một lần khi đáo hạn		
Quy mô hợp đồng	1 tỷ đồng		
Hệ số nhân hợp đồng	10.000		
Tháng đáo hạn	03 tháng cuối 3 Quý gần nhất Ví dụ: tháng hiện tại là tháng 4. Các tháng đáo hạn là tháng 6, tháng 9, và tháng 12		
Phương thức giao dịch	Phương thức khớp lệnh Phương thức thỏa thuận		
Thời gian giao dịch	Mở cửa: sớm hơn thị trường cơ sở 15 phút Đóng cửa: cùng giờ thị trường cơ sở		
Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của ngày giao dịch liền trước hoặc giá lý thuyết (trong ngày giao dịch đầu tiên)		
Biên độ giao động giá	+/- 3%		
Đơn vị giao dịch	01 hợp đồng		
Bước giá /Đơn vị yết giá	1 đồng		
Ngày giao dịch cuối cùng	Ngày 15 của tháng đáo hạn hoặc Ngày giao dịch liền trước nếu ngày 15 là ngày nghỉ		
Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc thứ 03 (ba) kể từ ngày giao dịch cuối cùng		
Giá thanh toán tại ngày giao dịch cuối cùng	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng được xác định tại ngày giao dịch cuối cùng		
Phương thức thanh toán	Chuyển giao vật chất		
Phương pháp xác định giá thanh toán cuối ngày	Theo quy định của Trung tâm lưu ký (VSD)		
Phương pháp xác định giá thanh toán cuối cùng	Giá thanh toán cuối ngày tại ngày giao dịch cuối cùng		
Tiêu chuẩn trái phiếu giao hàng	TPCP do KBNN phát hành, có kỳ hạn còn lại từ 3 năm đến 7 năm tính đến ngày thanh toán cuối cùng, có giá trị niêm yết tối thiểu 2.000 tỷ đồng. Hệ số chuyển đổi được tính theo lãi suất danh nghĩa 5,0%/năm		
Giới hạn lệnh	Tối đa 500 hợp đồng/lệnh		
Giới hạn vị thế tối đa cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp	Dưới 10.000 hợp đồng		
Giới hạn vị thế tối đa cho nhà đầu tư tổ chức	Dưới 5.000 hợp đồng		
Giới hạn vị thế tối đa cho nhà đầu tư cá nhân	Chưa cho phép giao dịch		
Tỷ lệ ký quỹ ban đầu (IM)	Theo chính sách sản phẩm từng thời kỳ.		
Ký quỹ đảm bảo thực hiện hợp đồng (DM)	Theo chính sách sản phẩm từng thời kỳ.		
Ngưỡng cảnh báo tại MBS	<b>Cảnh báo mức độ 1</b>	<b>Cảnh báo mức độ 2</b>	<b>Cảnh báo mức độ 3 (Suspend tại VSD)</b>

	Theo chính sách sản phẩm MBS từng thời kỳ	Theo chính sách sản phẩm MBS từng thời kỳ	Khi tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 100% theo quy định của VSD
	Yêu cầu khách hàng bổ sung thêm tài sản ký quỹ	Yêu cầu khách hàng bổ sung thêm tài sản ký quỹ nếu không sẽ đóng vị thế đảm bảo tỷ lệ duy trì	Tạm đình chỉ tài khoản giao dịch theo yêu cầu của VSD

## 1.2. Hợp đồng tương lai Trái phiếu Chính phủ 10 năm

TIÊU CHÍ	NỘI DUNG		
Tên hợp đồng	Hợp đồng tương lai Trái phiếu Chính phủ 10 năm		
Mã hợp đồng	Theo quy ước xác định mã giao dịch của HNX		
Tài sản cơ sở	Trái phiếu Chính phủ kỳ hạn 10 năm, mệnh giá 100.000 đồng, lãi suất danh nghĩa 5,0%/năm, trả lãi định kỳ cuối kỳ 12 tháng/lần, trả gốc một lần khi đáo hạn		
Quy mô hợp đồng	1 tỷ đồng		
Hệ số nhân hợp đồng	10.000		
Tháng đáo hạn	03 tháng cuối 3 Quý gần nhất Ví dụ: tháng hiện tại là tháng 4. Các tháng đáo hạn là tháng 6, tháng 9, và tháng 12		
Phương thức giao dịch	Phương thức khớp lệnh Phương thức thỏa thuận		
Thời gian giao dịch	Mở cửa: sớm hơn thị trường cơ sở 15 phút Đóng cửa: cùng giờ thị trường cơ sở		
Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của ngày giao dịch liền trước hoặc giá lý thuyết (trong ngày giao dịch đầu tiên)		
Biên độ giao động giá	+/- 3%		
Đơn vị giao dịch	01 hợp đồng		
Bước giá /Đơn vị yết giá	1 đồng		
Ngày giao dịch cuối cùng	Ngày 15 của tháng đáo hạn hoặc Ngày giao dịch liền trước nếu ngày 15 là ngày nghỉ		
Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc thứ 03 (ba) kể từ ngày giao dịch cuối cùng		
Giá thanh toán tại ngày giao dịch cuối cùng	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng được xác định tại ngày giao dịch cuối cùng		
Phương thức thanh toán	Chuyển giao vật chất		
Phương pháp xác định giá thanh toán cuối ngày	Theo quy định của Trung tâm lưu ký (VSD)		
Phương pháp xác định giá thanh toán cuối cùng	Giá thanh toán cuối ngày tại ngày giao dịch cuối cùng		
Tiêu chuẩn trái phiếu giao hàng	TPCP do KBNN phát hành, có kỳ hạn còn lại từ 3 năm đến 7 năm tính đến ngày thanh toán cuối cùng, có giá trị niêm yết tối thiểu 2.000 tỷ đồng. Hệ số chuyển đổi được tính theo lãi suất danh nghĩa 5,0%/năm		
Giới hạn lệnh	Tối đa 500 hợp đồng/lệnh		
Giới hạn vị thế tối đa cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp	Nhà ĐTKCN là tổ chức: dưới 10.000 hợp đồng Nhà ĐTKCN là cá nhân: dưới 3.000 hợp đồng		
Giới hạn vị thế tối đa cho nhà đầu tư tổ chức	Dưới 5.000 hợp đồng		
Giới hạn vị thế tối đa cho nhà đầu tư cá nhân	Chưa cho phép giao dịch		
Tỷ lệ ký quỹ ban đầu (IM)	Theo chính sách sản phẩm từng thời kỳ.		
Ký quỹ đảm bảo thực hiện hợp đồng (DM)	Theo chính sách sản phẩm từng thời kỳ.		
Ngưỡng cảnh báo tại VSD	<b>Cảnh báo mức độ 1</b>	<b>Cảnh báo mức độ 2</b>	<b>Cảnh báo mức độ 3 (Suspend tại VSD)</b>

	Khi tỷ lệ sử dụng tài sản kí quỹ đạt ngưỡng 70%	Khi tỷ lệ sử dụng tài sản kí quỹ đạt ngưỡng 80%	Khi tỷ lệ sử dụng tài sản kí quỹ đạt ngưỡng 100% theo quy định của VSD
	Yêu cầu khách hàng bổ sung thêm tài sản kí quỹ	Yêu cầu khách hàng bổ sung thêm tài sản kí quỹ nếu không sẽ đóng vị thế đảm bảo tỷ lệ duy trì	Tạm đình chỉ tài khoản giao dịch theo yêu cầu của VSD

## 2. Thời gian giao dịch:

Giao dịch từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần, trừ các ngày nghỉ theo quy định của Bộ Luật Lao động.

Thời gian	Phiên Giao Dịch	Loại lệnh
8h45 – 9h00	Khớp lệnh định kỳ mở cửa	ATO, LO Không được hủy lệnh
9h00 – 11h30	Khớp lệnh liên tục phiên sáng	LO, MOK, MAK, MTL Được hủy lệnh
11h30 - 13h00	Nghỉ giữa phiên	
13h00 - 14h45	Khớp lệnh liên tục phiên chiều	LO, MTL, MOK, MAK Được hủy lệnh
8h45 - 11h30 & 13h00 - 14h45	Giao dịch thỏa thuận	Lệnh thỏa thuận

*(\*) Không triển khai phiên giao dịch khớp lệnh định kỳ ATC*

## 3. Các loại lệnh:

- **Lệnh ATO:** là lệnh đặt mua/bán chứng khoán phái sinh tại mức giá mở cửa (đóng cửa). Lệnh không ghi giá cụ thể, ghi ATO. Lệnh được ưu tiên trước lệnh LO trong khi khớp lệnh và tự động hủy khi kết thúc phiên định kỳ.
- **Lệnh LO (lệnh giới hạn):** lệnh mua/bán chứng khoán phái sinh tại một mức giá xác định hoặc tốt hơn. Lệnh có ghi giá cụ thể và có hiệu lực đến khi kết thúc ngày giao dịch hoặc đến khi được hủy bỏ.
- **Lệnh thị trường:** lệnh mua tại mức giá bán thấp nhất hoặc lệnh bán tại mức giá mua cao nhất hiện có trên thị trường. Lệnh sử dụng trong các đợt giao dịch khớp lệnh liên tục và sẽ bị hủy trên hệ thống giao dịch ngay sau khi nhập nếu không có lệnh đối ứng.
- **Lệnh thị trường – Giới hạn (MTL):** Lệnh được nhập vào nếu không khớp hết sẽ chuyển phần còn lại thành lệnh giới hạn.
- **Lệnh thị trường khớp toàn bộ hoặc hủy (MOK):** lệnh nếu không được thực hiện toàn bộ thì bị hủy trên hệ thống giao dịch ngay sau khi nhập.
- **Lệnh thị trường khớp và hủy (MAK):** lệnh có thể thực hiện toàn bộ hoặc một phần. Phần còn lại của lệnh sẽ bị hủy ngay sau khi khớp lệnh.

## 4. Phương thức giao dịch

- **Giao dịch khớp lệnh:**
  - **Phương thức khớp lệnh định kỳ:** được sử dụng để xác định giá mở cửa và giá đóng cửa trong phiên giao dịch bằng phương thức so khớp các lệnh mua và bán chứng khoán phái sinh tại thời điểm kết thúc phiên mở cửa.
  - **Phương thức khớp lệnh liên tục:** là Phương thức so khớp các lệnh mua và bán ngay khi lệnh được nhập vào hệ thống giao dịch trên nguyên tắc xác định giá thực hiện là mức giá của các lệnh giới hạn đối ứng nằm chờ trên sổ lệnh.
- **Giao dịch thỏa thuận:** là phương thức các bên mua bán thỏa thuận với nhau về các điều kiện giao dịch. Sau đó, giao dịch sẽ được công ty chứng khoán thành viên bên bán và mua nhập vào hệ thống giao dịch để ghi nhận kết quả.

## 5. Nguyên tắc so khớp lệnh:

- **Ưu tiên về giá:**
  - Lệnh mua (Long) có mức giá cao hơn được ưu tiên thực hiện trước.
  - Lệnh bán (Short) với mức giá thấp hơn được ưu tiên thực hiện trước.
- **Ưu tiên về thời gian:** Trường hợp các lệnh mua hoặc lệnh bán có cùng mức giá thì lệnh nhập vào hệ thống giao dịch trước được ưu tiên thực hiện trước.
- Nếu các lệnh đối ứng cùng thỏa mãn nhau về giá thì giá khớp sẽ là giá của lệnh được nhập vào hệ thống trước.

## 6. Hủy/sửa lệnh giao dịch

- Việc sửa lệnh, hủy lệnh giao dịch khớp lệnh chỉ có hiệu lực đối với lệnh chưa được thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh chưa được thực hiện.
- Lệnh giới hạn được phép sửa giá, khối lượng và hủy lệnh trong thời gian giao dịch. Thứ tự ưu tiên của lệnh sau khi sửa được xác định như sau:
  - Thứ tự ưu tiên của lệnh không đổi nếu chỉ sửa giảm khối lượng.
  - Thứ tự ưu tiên của lệnh được tính kể từ khi lệnh sửa được nhập vào hệ thống giao dịch đối với các trường hợp sửa tăng khối lượng và/hoặc sửa giá.
- Không được phép sửa, hủy lệnh trong toàn bộ phiên khớp lệnh định kỳ.

## 7. Thanh toán thực hiện hợp đồng:

- Nhà đầu tư có trách nhiệm ký quỹ đảm bảo thực hiện hợp đồng theo yêu cầu của MBS từng thời kỳ như mục 1 văn bản này. Việc thanh toán thực hiện HĐTL TPCP được thực hiện dưới hình thức chuyển giao vật chất với ngày thanh toán cuối cùng là ngày làm việc thứ ba (03) sau ngày giao dịch cuối cùng (E+3).
- **Tài sản cơ sở dùng để chuyển giao:** là các trái phiếu chính phủ thuộc rổ TPCP do HNX công bố ba mươi (30) ngày trước ngày giao dịch cuối cùng. Trường hợp ngày này rơi vào ngày nghỉ, ngày chốt danh sách sẽ là ngày giao dịch liền trước. Danh sách trái phiếu đủ điều kiện chuyển giao sẽ được cập nhật đến ngày chốt danh sách → *Các tài khoản dự định nắm giữ vị thế Bán đến ngày đáo hạn sẽ phải căn cứ trên rổ TPCP này để chuẩn bị mã TPCP, số lượng TPCP cho nghĩa vụ thanh toán thực hiện hợp đồng.*

**Mỗi hợp đồng khi chuyển giao sẽ chỉ thực hiện chuyển giao 1 mã trái phiếu với số lượng 10.000 trái phiếu/hợp đồng.**

- **Giá trị tiền thanh toán:** là số tiền Bên mua phải thanh toán cho Bên bán với công thức:

$$\text{Giá trị tiền thanh toán} = \sum [(FSP * CF * M + AI) * Q]$$

Trong đó, đối với từng mã TPCP nhận chuyển giao:

FSP: Giá thanh toán cuối cùng do VSD xác định tại ngày GD cuối cùng.

CF: Hệ số chuyển đổi được HNX quy định trong rổ TP chuyển giao, mỗi mã TP sẽ tương ứng một hệ số chuyển đổi.

M: Hệ số nhân hợp đồng (10.000).

AI: Là lãi trái phiếu được hưởng chưa được thanh toán tính từ kỳ trả lãi trước đến ngày thanh toán cuối cùng (do HNX cung cấp).

Q: Số lượng hợp đồng chuyển giao.

- Các bước thanh toán từ ngày giao dịch cuối cùng như sau:

- **Đối với Bên mua**

- ✓ **Nghĩa vụ đảm bảo thực hiện hợp đồng:** các tài khoản nắm giữ vị thế Long sẽ phải nộp tiền vào TKCKPS tại ngày E-2.

$$\text{Giá trị tiền đảm bảo} = \text{Giá DSP}_{(E-3)} * \text{hệ số nhân} * \text{số vị thế} * \text{tỷ lệ DM}_{(MBS \text{ quy định})}$$

*Trường hợp giá  $DSP_{(E-3)} < \text{mệnh giá TP (100.000 VND)}$  → lấy giá theo mệnh giá để tính giá trị tiền đảm bảo.*

Số tiền này sẽ dùng đảm bảo để dự kiến thanh toán 100% giá trị thanh toán vào ngày E+3 đồng thời đảm bảo tỷ lệ ký quỹ thực hiện hợp đồng (DM) theo quy định của MBS và VSD.

- ✓ **Hình thức thanh toán:** Các vị thế Mua (Long) đáo hạn sẽ thực hiện hợp đồng với hình thức nhận tài sản cơ sở (TPCP) đồng thời thanh toán 100% tiền giá trị thanh toán tương ứng với mã TPCP nhận được.
- ✓ **Giá trị tiền thanh toán và tài sản cơ sở nhận chuyển giao:** Nghĩa vụ tiền thanh toán và số lượng TPCP nhận chuyển giao của Bên mua sẽ được VSD thông báo chính xác vào E+2.

Mã trái phiếu, số lượng từng mã được nhận chuyển giao theo **phân bổ ngẫu nhiên**. Giá trị tiền thanh toán Bên mua nhận về được tính căn cứ trên thông số trái phiếu nhận phân bổ, với công thức tính như trên.

- ✓ **Thời điểm thanh toán:** Cuối ngày E+3.
- ✓ **Số tiền** thanh toán theo thông báo nghĩa vụ từ VSD sẽ được **cất trên TK CKPS** tại bước EOD ngày E+3.
- ✓ **Số trái phiếu nhận** theo phân bổ ngẫu nhiên của VSD sẽ được hạch toán **tăng trên tài khoản** của KH.

#### • **Đối với Bên bán**

- ✓ **Các vị thế mở Bán (Short) còn tại cuối ngày E-3:** các tài khoản nắm giữ vị thế Bán sẽ phải **nộp đủ** trái phiếu hoặc thực hiện mua đủ TPCP để dùng cho mục đích chuyển giao tương ứng cho các vị thế Bán đang nắm giữ vào TK cơ sở tại MBS.
- ✓ **Các vị thế mở mới từ ngày E-2 đến ngày E:** trước khi KH thực hiện đặt lệnh mở mới vị thế Bán thì KH phải nộp đủ 100% TPCP dự định chuyển giao vào TK cơ sở, tương đương với số vị thế Bán định mở.
- ✓ Số Trái phiếu sau khi KH nộp hoặc mua về sẽ được MBS phong tỏa từ ngày E-2 đến ngày E và nộp ký quỹ lên VSD từ ngày E+1 đến ngày E+3 đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán theo nguyên tắc:
  - Mỗi hợp đồng chỉ có thể nộp 1 mã TPCP thuộc rổ TPCP theo quy định của HNX công bố.
  - Mỗi hợp đồng phải nộp tròn 10.000 TPCP.
  - Có thể nộp nhiều mã TPCP để thanh toán cho nghĩa vụ đáo hạn đối với các vị thế mở Bán (trường hợp có từ 2 hợp đồng đáo hạn trở lên).
- ✓ **Hình thức thanh toán:** Các vị thế Bán đáo hạn sẽ thực hiện hợp đồng với hình thức chuyển giao tài sản cơ sở (TPCP) thuộc rổ TPCP theo quy định của HNX, đồng thời được nhận 100% tiền giá trị thanh toán tương ứng với mã TPCP đã chuyển giao.
- ✓ **Tài sản cơ sở chuyển giao và tiền thanh toán được nhận:**
  - Các tài khoản nắm giữ vị thế Bán đáo hạn sẽ phải thông báo cho MBS chính xác mã trái phiếu, số lượng trái phiếu dùng để chuyển giao tại ngày E-2. Mã trái phiếu chuyển giao phải đáp ứng đủ điều kiện chuyển giao theo rổ trái phiếu HNX quy định cho từng mã hợp đồng.
  - Sau khi thông báo và nộp đủ số TPCP chuyển giao cho các vị thế Bán đang nắm giữ, tại ngày E+2 VSD sẽ thông báo chính xác số tiền các Bên bán sẽ nhận được vào ngày thanh toán. Số tiền thanh toán nhận về, được tính toán dựa trên các thông số AI/CF của mã trái phiếu mà Bên bán đã thực hiện chuyển giao.
- ✓ **Thời gian thanh toán:** ngày E+3
- ✓ **Số trái phiếu** đã nộp ký quỹ tại ngày E+1 đến E+3 sẽ được chuyển đi để thanh toán theo thông báo nghĩa vụ thanh toán từ VSD.
- ✓ **Số tiền bán TPCP sẽ được nhận** theo phân bổ của VSD sẽ được hạch toán **tăng trên tài khoản** của KH tại MBS.

**Lưu ý:** Trên đây chỉ là trích dẫn một số nội dung chính về quy định giao dịch hiện hành tại SGDCK HN mà không phải toàn văn Quy định giao dịch tại SGDCK HN. Quý khách hàng có thể liên hệ với chúng tôi để biết thêm các quy định chi tiết khác. Trường hợp SGDCK HN có thông báo về việc sửa đổi/bổ sung Quy định giao dịch, MBS sẽ cố gắng cập nhật nhanh nhất, các nội dung sửa đổi; trường hợp MBS chưa kịp thời cập nhật, các nội dung sửa đổi/bổ sung sẽ có hiệu lực thi hành thay thế các nội dung hiện hành nêu tại đây.